

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Hà Thị Mai Hiên*

1. Vai trò của giáo dục quyền con người ở Việt Nam

Quyền con người là một giá trị thiêng liêng của xã hội loài người. Quyền con người, vì vậy, đồng thời là vấn đề của khoa học luôn mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc. Vấn đề đảm bảo và thực hiện quyền và tự do của con người mang ý nghĩa toàn cầu và trở thành vị trí quan trọng nhất trong hệ thống các thang bậc giá trị đánh giá mức độ dân chủ trong từng quốc gia cụ thể. Vấn đề này không chỉ là đối tượng của lập pháp, của khoa học pháp lý mà còn là đối tượng của triết học, tâm lý học, xã hội học và các ngành khoa học khác. Những giá trị đó là tài sản của nền văn minh nhân loại, được khẳng định và ghi nhận trong các văn kiện quốc tế và trong mỗi quốc gia.

Ở Việt Nam, con người luôn được xác định là trung tâm của các chính sách kinh tế - xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển; việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người là nhân tố quan trọng cho sự phát triển bền vững của đất nước. Giáo dục quyền con người là một trong những điều kiện bảo đảm thực hiện và bảo vệ quyền con người, bởi vì giáo dục là công cụ chuyển tải những kiến thức cơ bản về các quyền con người, cung cấp những kỹ năng sử dụng quyền con người, hình thành ý thức tôn trọng quyền con người.

Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, hợp tác và hội nhập, Việt Nam đã khẳng định được vị thế của mình trong cộng đồng quốc tế, trở thành thành viên Liên hợp quốc, đang đảm nhiệm vị trí ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an, là thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới WTO, là

thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ASEAN và nhiều thiết chế, tổ chức, các diễn đàn quốc tế khác. Việc giáo dục quyền con người, thông qua giáo dục và đào tạo để truyền bá Hiến chương Liên hợp quốc, Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền của Liên hợp quốc (1948) và các công ước quốc tế khác về quyền con người là trách nhiệm của Việt Nam cùng các quốc gia khác nhằm "củng cố và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, hợp tác, hoà bình và tôn trọng quyền con người, thu hẹp khoảng cách giữa tuyên bố và hiện thực, giáo dục tinh thần tôn trọng các quyền và tự do của con người"¹.

Theo GS.TS. Hafid Abbas, chuyên gia về quyền con người của Cộng hoà Indônêxia: "Giáo dục quyền con người tự nó là một quyền con người"².

Kế hoạch hành động của Thập kỷ Liên hợp quốc về giáo dục về quyền con người 1995 - 2004 đã đưa ra định nghĩa giáo dục về quyền con người là "những nỗ lực đào tạo, tuyên truyền và thông tin có mục đích xây dựng văn hoá phổ quát về quyền con người thông qua việc truyền đạt những tri thức và kỹ năng, hình thành những quan điểm có định hướng đến: (1) Tăng cường sự tôn trọng quyền con người và các tự do cơ bản; (2) Phát triển toàn diện nhân cách con người và ý nghĩa của phẩm giá; (3) Tăng cường sự hiểu biết, tinh thần khoan nhượng, bình đẳng giới và tình hữu nghị giữa các dân tộc, giữa những con người của các chủng tộc, các nhóm người khác biệt về ngôn ngữ, tôn giáo.

¹ Tuyên bố của Hội nghị UNESCO tại Paris năm 1974.

² Hội thảo quốc tế "Giáo dục quyền con người ở Việt Nam trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN". Hà Nội, 12/2006.

* PGS. TS. Luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật.

sắc tộc và dân tộc; (4) Mang lại cho tất cả mọi người khả năng tham gia một cách hiệu quả trong một xã hội tự do; và (5) Đẩy mạnh các hoạt động của Liên hợp quốc về gìn giữ hoà bình".

Giáo dục về quyền con người ở Việt Nam không chỉ là trách nhiệm quốc tế, mà đó còn là nhiệm vụ tự thân xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), của sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước. Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, quá trình hội nhập quốc tế, quá trình dân chủ hoá đời sống xã hội và xây dựng Nhà nước pháp quyền đã và đang tạo nhiều điều kiện thuận lợi nhưng cũng không ít thách thức, khó khăn cho việc giáo dục quyền con người. Một mặt, quá trình hội nhập quốc tế và khu vực tạo ra nhiều cơ hội cho việc hợp tác, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm giữa các quốc gia, dân tộc với nhau trong lĩnh vực nhân quyền, qua đó, làm cho bạn bè quốc tế hiểu rõ hơn những thành tựu, những phát triển trong quá trình đổi mới của Việt Nam. Mặt khác, hội nhập, hợp tác và quá trình dân chủ hoá cũng tạo điều kiện để các thế lực thù địch chống phá sự nghiệp đổi mới, lợi dụng vấn đề "nhân quyền" để thực hiện âm mưu "diễn biến hoà bình", gây bạo loạn lật đổ. Vì vậy, tăng cường giáo dục quyền con người là sự cần thiết khách quan và cấp bách hiện nay để cho mọi tầng lớp nhân dân, cán bộ hiểu rõ hơn, nhận thức đầy đủ hơn về mục tiêu của sự nghiệp đổi mới, quán triệt đầy đủ hơn chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong Chiến lược phát triển và bảo vệ quyền con người.

Bên cạnh đó, nền kinh tế thị trường ở nước ta mặc dù có sự điều tiết của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa cũng không thể tránh khỏi những tiêu cực, những mặt trái của nó: Đó là sự chênh lệch giàu nghèo, sự bất mãn trong nhân dân trước thực trạng quan liêu, tham nhũng của một số bộ phận cán bộ trong bộ máy quyền lực nhà

nước. Tăng cường giáo dục quyền con người để nâng cao nhận thức, trình độ dân trí, ý thức trách nhiệm để tạo sức đề kháng, tự điều chỉnh hành vi của mỗi người và mọi chủ thể trong mọi lĩnh vực hoạt động nhằm thực hiện và bảo vệ quyền con người tốt hơn, bảo đảm an ninh, ổn định và phát triển xã hội.

Về bản chất, quyền con người và bảo vệ quyền con người là mục tiêu và động lực của cách mạng Việt Nam, trong cách mạng giải phóng dân tộc, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, một xã hội "dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh".

Quyền con người là giá trị của dân chủ, văn minh cần phải có sự hiểu biết, tri thức về nó thì mới có thể thực hiện và bảo vệ nó. Vì vậy, cần phải học hỏi, cần phải có sự giáo dục về quyền con người.

Trong thông điệp của nguyên Tổng Thư ký Liên hợp quốc Kofi Annan nhân Ngày Quyền con người (10/12/2000) đã chỉ rõ: "Con người càng biết nhiều về các quyền của chính mình thì càng tôn trọng các quyền của những người khác, và như vậy càng có cơ hội chung sống hoà bình. Chỉ khi nào người dân được giáo dục về quyền con người thì lúc đó chúng ta mới có thể hi vọng ngăn chặn những hành vi vi phạm quyền con người cũng như ngăn chặn xung đột".

2. Yêu cầu tăng cường giáo dục quyền con người ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Một số học giả cho rằng quyền con người ở Việt Nam là một vấn đề nhạy cảm. Tôi nhận thấy khó chia sẻ với nhận xét đó. Theo tôi, quyền con người trở thành "vấn đề" khi chúng ta không có đầy đủ nhận thức về quyền con người trong quá trình cách mạng ở Việt Nam. Mục tiêu của sự nghiệp cách mạng Việt Nam chính là giải phóng dân tộc, giải phóng con người, giải phóng nhân dân thoát khỏi ách áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến, bảo vệ quyền và lợi ích của nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã giải phóng dân tộc Việt Nam thoát khỏi cảnh nô

lệ dưới ách áp bức của thực dân. Sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ phải kéo dài thêm 30 năm nữa, mãi đến năm 1975 mới hoàn thành với sự hi sinh của hàng triệu người con ưu tú của rất nhiều thế hệ, mới biết cái giá phải trả cho độc lập và tự do của dân tộc, của nhân dân và tổ quốc Việt Nam là to lớn biết chừng nào! Không ở nơi nào trên trái đất này thể hiện rõ ràng hơn ở Việt Nam sự gắn bó mật thiết giữa quyền con người của cá nhân với độc lập, tự do của dân tộc đến như vậy. Trên thực tế, dân tộc Việt Nam mới bắt đầu bước vào quá trình xây dựng lại đất nước mình trong điều kiện hoà bình mới khoảng 20 năm nay và chỉ số phát triển con người Việt Nam cũng như chỉ số về bình đẳng giới đã không ngừng tăng lên. Quyền con người của mỗi cá nhân trong phạm vi quốc gia và của cả dân tộc trên phạm vi quốc tế ngày càng được khẳng định và bảo vệ.

Đảng và Nhà nước Việt Nam trong chủ trương, đường lối và trong mọi hoạt động luôn khẳng định sự tôn trọng và bảo vệ quyền con người, làm hết sức mình để bảo đảm và thực hiện quyền con người trên thực tế. Trên phương diện quốc tế, Việt Nam thừa nhận giá trị phổ biến của quyền con người, đã phê chuẩn hầu hết các Công ước quốc tế về quyền con người. Quyền con người được ghi nhận trong hiến pháp và được bảo vệ bằng toàn bộ hệ thống pháp luật, được bảo đảm bằng các biện pháp và các hình thức khác nhau: Kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trên các mức độ, bình diện là quyền cá nhân, quyền tập thể, cộng đồng (tôn giáo), dân tộc...

Quá trình đổi mới trong hơn 20 năm qua ở Việt Nam đã tạo ra những bước chuyển biến lớn trong nhận thức lý luận và nghiên cứu, giáo dục đào tạo cũng như thực tiễn bảo vệ quyền con người. Bắt đầu từ những năm 90 của thế kỷ XX đến nay, chúng ta đã bắt đầu triển khai nghiên cứu và giáo dục quyền con người bằng rất nhiều biện pháp với các hình thức và cấp độ khác nhau: Thông qua bộ môn giáo dục công dân trong chương trình phổ thông hoặc thông qua các chương

trình giảng dạy các bộ môn luật học, xã hội học, chính trị học ở cấp đại học và sau đại học. Cho đến nay, ở các cơ sở đào tạo đại học đều đã có rất nhiều sinh viên, thạc sĩ và tiến sĩ tốt nghiệp, bảo vệ luận văn, luận án về các đề tài liên quan đến quyền con người. Tuy nhiên, có thể nói rằng việc giáo dục quyền con người ở Việt Nam đang trong hình thức lồng ghép là chủ yếu. Trong những năm gần đây, các trung tâm nghiên cứu quyền con người đã được thành lập tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành luật học và chính trị học. Bên cạnh đó, mạng lưới giáo dục quyền con người ở Việt Nam cũng đã bước đầu được hình thành thông qua các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ về quyền trẻ em, CEDAW và bình đẳng giới...

Mặc dù vậy, việc giáo dục quyền con người ở Việt Nam chưa được quan tâm đúng mức so với yêu cầu đòi hỏi của thực tế trong đời sống quốc gia cũng như quốc tế. Với tư cách là thành viên của Liên hợp quốc, Nhà nước Việt Nam phải báo cáo nhân quyền theo định kỳ. Chúng ta cũng phải có báo cáo về phát triển và bình đẳng giới theo Công ước CEDAW, Công ước Bảo vệ quyền trẻ em... Sự hiểu biết, nhận thức không đầy đủ về vấn đề quyền con người làm cản trở đến việc bảo vệ quyền con người. Trong nhiều năm qua, do công tác nghiên cứu, giáo dục và đào tạo về nhân quyền còn hạn chế nên chúng ta bị tụt hậu về lý luận, thiếu các nguồn lực cho công tác về nhân quyền.

Chúng ta thiếu một đội ngũ chuyên gia về quyền con người nên trong mặt trận lý luận, tư tưởng dễ bị lực lượng thù địch lợi dụng.

Kiến thức về Nhà nước và pháp luật tự thân nó không phải lúc nào cũng bảo vệ quyền con người. Trong rất nhiều trường hợp, Nhà nước và pháp luật là công cụ dễ bị lạm dụng để xâm phạm quyền con người nhất. Vì vậy, giáo dục quyền con người luôn song hành với giáo dục pháp luật và phải là một bộ phận của hệ thống giáo dục quốc gia.

Tăng cường giáo dục về quyền con người ở Việt Nam hiện nay đã trở thành một yêu cầu mang tính thời sự cấp bách, thể hiện ở những điểm sau đây :

- Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã khẳng định chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân. Một trong những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; nâng cao trách nhiệm pháp lý giữa Nhà nước và công dân, thực hành dân chủ, đồng thời tăng cường kỷ cương, kỷ luật (Văn kiện Đại hội lần thứ X của Đảng); Trong khi đó, nhận thức về quyền con người trong đại bộ phận nhân dân và trong một bộ phận cán bộ vẫn còn rất mơ hồ; Nhận thức lý luận về quyền con người chưa có tính hệ thống;

- Tăng cường giáo dục quyền con người là thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện trách nhiệm của mình đối với công dân và với cộng đồng quốc tế;

- Tăng cường giáo dục quyền con người thực chất là tăng cường năng lực của mỗi cá nhân con người Việt Nam với những giá trị nhân cách, văn hoá ứng xử trong bối cảnh toàn cầu hoá. Chương trình, kế hoạch giáo dục về quyền con người thực chất là một bộ phận của thể chế, chính sách của Nhà nước. Do vậy, cùng với việc hoạch định xây dựng chương trình và triển khai giáo dục quyền con người, đồng thời, là tăng cường năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá: thu hút đầu tư, thu hút du lịch v.v. ;

- Tăng cường giáo dục quyền con người nhằm tăng cường năng lực cho các chủ thể để đấu tranh đẩy lùi các nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ rõ trong các văn kiện của Đảng;

- Chúng ta đã khẳng định vai trò của giáo dục là quốc sách hàng đầu. Hiện nay, trong giáo dục và cải cách giáo dục ở Việt Nam đang có nhiều vấn đề đặt ra. Theo chúng tôi, việc tăng cường giáo dục quyền con người cần lấy việc xây dựng chương trình quốc gia hoặc Chiến lược giáo dục quyền con người tạo bước đột phá trong cải

cách giáo dục ở Việt Nam trong đó: Đổi mới nội dung giáo dục gắn với đổi mới phương pháp giáo dục và quản lý giáo dục;

- Xây dựng một kế hoạch dài hạn mang tính tổng thể về giáo dục quyền con người ở Việt Nam hiện nay có ý nghĩa về chính trị, văn hoá, xã hội và pháp lý rất to lớn nhằm xác định mục tiêu, các hình thức, biện pháp, các chủ thể, đối tượng, cơ chế, giải pháp và lộ trình thực hiện giáo dục quyền con người với những giá trị nhân cách, văn hoá – xã hội truyền thống kết hợp với những chuẩn mực văn minh, hiện đại;

- Tăng cường giáo dục quyền con người là kịp thời thể chế hoá quan điểm của Đảng về chiến lược con người và cải cách giáo dục ở Việt Nam, thực hiện theo tinh thần và quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam, về văn hoá, con người và sự nghiệp giáo dục.

Đối tượng của giáo dục quyền con người rất đa dạng, chủ yếu là thế hệ trẻ. Đối với một bộ phận đội ngũ cán bộ công chức, hệ thống giáo dục của Việt Nam hiện nay cần đặt mục tiêu, kế hoạch, đào tạo lại cho họ theo yêu cầu của sự phát triển quan điểm đường lối, tư duy lý luận của Đảng ta về sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Đây cũng là cơ sở cho sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ ở Việt Nam.

Trước yêu cầu cấp bách về giáo dục quyền con người như vậy mà Việt Nam là một nước nông nghiệp lạc hậu, kinh tế kém phát triển, đời sống nhân dân còn có nhiều khó khăn, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một thời kỳ lâu dài thì cùng với sự phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, vấn đề xây dựng Chiến lược giáo dục quyền con người bao gồm kế hoạch và sách lược giáo dục quyền con người bao gồm kế hoạch và sách lược mang tính tổng thể nhằm tổ chức và thực hiện giáo dục quyền con người trong giai đoạn 10 năm, 20 năm tới là hết sức cần thiết. Một trong những

khuyến nghị của Liên hợp quốc đối với các nước thành viên là xây dựng một kế hoạch dài hạn mang tính chiến lược về giáo dục và phổ biến kiến thức về tôn trọng các quyền con người như đã được ghi nhận trong các Công ước quốc tế về quyền con người. Chúng tôi chia sẻ với quan điểm của nhiều nhà khoa học và cán bộ quản lý việc xây dựng một chiến lược giáo dục về quyền con người có thể đạt được hai mục đích cơ bản: Nâng cao sự tôn trọng và bảo vệ quyền con người ở Việt Nam đồng thời nâng cao hình ảnh và uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

3. Một số ý kiến về yêu cầu và những nội dung chủ yếu của Chiến lược giáo dục quyền con người ở Việt Nam

3.1. Tổ chức thực hiện xây dựng Chiến lược giáo dục về quyền con người

Việc xây dựng Chiến lược về giáo dục quyền con người đến năm 2020 cần được tổ chức thành 2 bước:

Bước 1: Tiến hành đánh giá nhu cầu của việc tổ chức thực hiện giáo dục quyền con người ở Việt Nam đến năm 2020.

Để tiến hành đánh giá một cách đầy đủ, toàn diện nhu cầu tăng cường giáo dục quyền con người ở Việt Nam, cần phải có một ban chỉ đạo liên ngành, huy động các chuyên gia trong nước, tham khảo kinh nghiệm quốc tế. Chúng ta đã có một số hội thảo, theo các chương trình và dự án của Viện Khoa học xã hội Việt Nam (VASS) chủ trì cùng với sự giúp đỡ hợp tác quốc tế. Việc đánh giá thực trạng lý luận, nhận thức và thực tiễn bảo vệ quyền con người, giáo dục quyền con người là cơ sở cho hoạch định Chiến lược giáo dục quyền con người đến năm 2020. Các chuyên gia liên ngành khoa học xã hội pháp luật, giáo dục là lực lượng nòng cốt để xây dựng Báo cáo tổng thể đánh giá nhu cầu giáo dục về quyền con người ở Việt Nam đến năm 2020.

Bước 2: Tổ chức soạn thảo Chiến lược về giáo dục quyền con người ở Việt Nam đến năm 2020.

3.2. Yêu cầu và nội dung của Chiến lược

a) Yêu cầu về tổ chức:

Chỉ đạo hoạt động xây dựng Chiến lược về giáo dục quyền con người, cũng như quá trình soạn thảo đều do Đảng lãnh đạo. Do đó, phải có Ban soạn thảo dự thảo Chiến lược do Ban Bí thư hoặc Bộ Chính trị trực tiếp chỉ đạo. Cùng với Ban soạn thảo, phải thành lập các nhóm về các hoạt động cụ thể, Tổ biên tập và Tổ thư ký. Việt Nam cần thành lập Ủy ban Quốc gia về giáo dục và bảo vệ quyền con người trong Hội đồng Giáo dục quốc gia.

b) Về nội dung:

Chiến lược về giáo dục quyền con người phải được xây dựng dựa trên cơ sở Bản báo cáo đánh giá nhu cầu giáo dục về quyền con người ở Việt Nam, căn cứ vào mục tiêu Chiến lược phát triển đất nước trong thời gian tới, phương hướng và mục tiêu của Chiến lược cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49-NQ/TW, Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; các văn kiện của các Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam khoá IX, X, quan điểm, đường lối của Đảng về giáo dục nói riêng.

Chiến lược về giáo dục quyền con người ở Việt Nam phải thể hiện được những cam kết quốc tế, các văn kiện và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia: Hiến chương Liên hợp quốc, Hiến chương ASEAN, Chính sách giáo dục quốc tế trên cơ sở Tuyên bố của Hội nghị quốc tế Paris năm 1974 do UNESCO tổ chức.

Chính sách giáo dục quyền con người của mỗi quốc gia cần hướng tới mục tiêu củng cố và tăng cường tri thức, sự hiểu biết lẫn nhau, xây dựng quan hệ hợp tác, hoà bình, tôn trọng quyền con người, thu hẹp dần khoảng cách giữa tuyên bố và hiện thực, xoá bỏ những nguyên nhân và điều kiện làm hạn chế sự phát triển của loài người là bất bình đẳng, bất công, vũ lực... Nội dung của chính sách giáo dục bao gồm:

- Khía cạnh quốc tế và tính toàn cầu trong giáo dục ở mọi cấp độ, mọi hình thức ;

- Hiểu biết và tôn trọng tất cả các dân tộc, các nền văn minh, văn hoá, giá trị và lối sống, bao gồm văn hoá của mọi dân tộc;

- Nhận thức về sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng giữa các dân tộc;

- Có khả năng giao tiếp với các dân tộc khác;

- Nhận thức không chỉ quyền mà còn có cả nghĩa vụ của các cá nhân, các nhóm người và các dân tộc trong quan hệ quốc tế;

- Mỗi cá nhân đều sẵn sàng tham gia vào việc giải quyết các vấn đề của xã hội, của đất nước mình và của toàn thế giới.

Giáo dục quyền con người rất đa dạng về nội dung và hình thức, tùy thuộc vào từng đối tượng cụ thể.

Mặt khác, giáo dục quyền con người là một hoạt động liên tục, thường xuyên, lâu dài. Vì vậy, Chiến lược về giáo dục quyền con người đến năm 2020 cần xác định rõ những nội dung, hình thức, đối tượng, yêu cầu và những bước đi, lộ trình cụ thể, sự chuẩn bị nguồn lực vật chất về mọi mặt. Do đó, Chiến lược quốc gia về giáo dục quyền con người phải có các nội dung cơ bản sau:

- Xác định quan điểm chỉ đạo đối với hoạt động giáo dục quyền con người ở Việt Nam;

- Xác định mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể cho từng hình thức, cấp độ và đối tượng giáo dục;

- Xác định những định hướng cơ bản của chiến lược giáo dục quyền con người đến năm 2020, những việc cần làm, những bước đi cụ thể và yêu cầu;

- Xác định giải pháp, biện pháp tổ chức triển khai thực hiện và các nguồn lực.

Quyền con người là giá trị phổ biến, văn minh của nhân loại, là thành quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Chúng ta đã và đang tiếp bước con đường mà Bác Hồ, Đảng ta,

dân tộc ta đã chọn để nước ta được độc lập, dân ta được tự do. Trong di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, điều mong muốn cuối cùng của Người là: "Toàn dân ta đoàn kết, phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới"³.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền thì mục tiêu của nó cũng là bảo vệ quyền con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy rằng: "Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì" và "dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no mặc đủ"⁴. Ham muốn tột bậc của Người là "làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"⁵.

Xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thời kỳ hội nhập quốc tế đã được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định là một trong những nhiệm vụ chiến lược quan trọng. Vì vậy, cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ quyền con người, giáo dục quyền con người là nhiệm vụ chiến lược quan trọng hàng đầu hiện nay ở Việt Nam.

Trong một vài năm tới, cần gấp rút bổ sung nội dung trong giáo dục và đào tạo bộ môn Quyền con người tại các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt là ở các trường, viện nghiên cứu giáo dục đại học chuyên ngành luật. Tăng cường nghiên cứu về quyền con người và xây dựng mạng lưới chuyên gia về giáo dục quyền con người, đồng thời đổi mới nội dung giáo dục các bộ môn khoa học xã hội – nhân văn nói chung, giáo dục quyền con người nói riêng trong hệ thống giáo dục quốc gia.

³ Hồ Chí Minh toàn tập, t.12, tr.512.

⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, t.4, tr.152.

⁵ Hồ Chí Minh toàn tập, t.12, tr.512.